



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG  
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH  
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:  
228/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/07/2022  
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/07/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Xuân Đồng, thôn Mã Thượng, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa  
Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm Ngoại, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 13/07/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

| TT | Tên chỉ tiêu | ĐVT                | Phương pháp thử | Kết quả               | QCVN<br>01-1:2018/BYT (1)<br>Ngưỡng giới hạn |
|----|--------------|--------------------|-----------------|-----------------------|----------------------------------------------|
| 1  | Màu sắc      | -                  | Cảm quan        | Không màu             | 15                                           |
| 2  | Mùi vị       | -                  | QLCLN-PP-13     | Không có<br>mùi vị lạ | Không có mùi vị lạ                           |
| 3  | Độ đục(*)    | NTU                | TCVN 6184:1996  | 1,30                  | 2                                            |
| 4  | Clo dư       | mg/l               | QLCLN-PP-01     | 0,2                   | 0,2-1,0                                      |
| 5  | pH (*)       | -                  | TCVN 6492:2011  | 6,53                  | Trong khoảng 6,0 -<br>8,5                    |
| 6  | Coliform     | Vi khuẩn/<br>100ml | QLCLN-PP-10     | 2                     | <3                                           |
| 7  | E.coli       | Vi khuẩn/<br>100ml | QLCLN-PP-11     | 0                     | <1                                           |

**Kết luận:** Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

**Ghi chú:**

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (\*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (\*\*) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC  
PHO GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM  
NƯỚC SẠCH VÀ  
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG  
NÔNG THÔN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình  
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG  
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH  
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:  
227/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/07/2022  
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/07/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Ngân hàng Agribank, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 13/07/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

| TT | Tên chỉ tiêu | ĐVT                | Phương pháp thử | Kết quả               | QCVN<br>01-1:2018/BYT (1)<br>Ngưỡng giới hạn |
|----|--------------|--------------------|-----------------|-----------------------|----------------------------------------------|
| 1  | Màu sắc      | -                  | Cảm quan        | Không màu             | 15                                           |
| 2  | Mùi vị       | -                  | QLCLN-PP-13     | Không có<br>mùi vị lạ | Không có mùi vị lạ                           |
| 3  | Độ đục(*)    | NTU                | TCVN 6184:1996  | <1                    | 2                                            |
| 4  | Clo dư       | mg/l               | QLCLN-PP-01     | 0,31                  | 0 2-1,0                                      |
| 5  | pH (*)       | -                  | TCVN 6492:2011  | 6,58                  | Trong khoảng 6,0 -<br>8,5                    |
| 6  | Coliform     | Vi khuẩn/<br>100ml | QLCLN-PP-10     | 0                     | <3                                           |
| 7  | E.coli       | Vi khuẩn/<br>100ml | QLCLN-PP-11     | 0                     | <1                                           |

**Kết luận:** Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

**Ghi chú:**

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (\*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (\*\*) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG  
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH  
PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

MÃ SỐ:  
226/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

18/07/2022  
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 12/07/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
- Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 13/07/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

| TT | Tên chỉ tiêu | ĐVT                | Phương pháp thử | Kết quả               | QCVN<br>01-1:2018/BYT (1)<br>Ngưỡng giới hạn |
|----|--------------|--------------------|-----------------|-----------------------|----------------------------------------------|
| 1  | Màu sắc      | -                  | Cảm quan        | Không màu             | 15                                           |
| 2  | Mùi vị       | -                  | QLCLN-PP-13     | Không có<br>mùi vị lạ | Không có mùi vị lạ                           |
| 3  | Độ đục(*)    | NTU                | TCVN 6184:1996  | <1                    | 2                                            |
| 4  | Clo dư       | mg/l               | QLCLN-PP-01     | 0,38                  | 0,2-1,0                                      |
| 5  | pH (*)       | -                  | TCVN 6492:2011  | 6,71                  | Trong khoảng 6,0 -<br>8,5                    |
| 6  | Coliform     | Vi khuẩn/<br>100ml | QLCLN-PP-10     | 1                     | <3                                           |
| 7  | E.coli       | Vi khuẩn/<br>100ml | QLCLN-PP-11     | 0                     | <1                                           |

**Kết luận:** Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

**Ghi chú:**

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (\*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (\*\*) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM  
NƯỚC SẠCH VÀ  
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG  
NÔNG THÔN  
Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868